

SỐ 1593

LUẬN NHIẾP ĐẠI THỪA*Tác Giả: Vô Trước Bồ-tát**Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Chân Đế*

QUYỂN 1

PHẦN I: Y CHỈ THẮNG TƯỚNG**PHẨM 1: CHÚNG DANH**

Nhiếp Đại Thừa Luận tức là A-tỳ-đạt-ma giáo và Đại thừa Tu-đa-la. Trước Phật Thế Tôn, Bồ-tát Ma-ha-tát khéo nhập cú nghĩa của Đại thừa, vì muốn hiển thị Đại thừa có công đức thù thắng, dựa vào Đại thừa giáo mà nói những lời như vậy. Chư Phật Thế Tôn có mười tướng thù thắng, gọi là không ai bằng, vượt hơn các giáo khác. Mười tướng thù thắng là:

1. Tướng thù thắng của chỗ y chỉ vào tri (Trí) tương ứng.
2. Tướng thù thắng của tri tương ứng.
3. Tướng thù thắng của sự hội nhập tri tương ứng.
4. Tướng thù thắng của sự hội nhập nhân quả.
5. Nhập tướng thù thắng của sự hội nhập nhân quả và sự tu tập sai biệt.
6. Tướng thù thắng của sự nương tựa vào giới mà tu tập sai biệt
7. Tướng thù thắng của sự nương tựa tâm học.
8. Tướng thù thắng của sự nương tựa tuệ học.
9. Tướng thù thắng của quả học tịch diệt.
10. Tướng thù thắng của trí sai biệt.

Từ mười nghĩa tướng thù thắng này, mà những gì Như Lai nói, vượt hơn các giáo khác. Như vậy giải thích văn cú của Tu-đa-la, làm sáng tỏ lý Đại thừa chính là Phật nói. Lại nữa, trong đây lược giải thích là thế nào? Là nhằm làm sáng lên sự cao vượt của Đại thừa, hơn mọi giáo khác. Hiện tại ở đây sơ lược giải thích mười nghĩa này, chỉ có Đại thừa mới có, Tiểu thừa thì không có. Những gì là mười? A-lê-da thức gọi là tướng y chỉ của tri tương ứng. Nói có ba thứ tự tánh: 1. Tánh y tha. 2. Tánh phân biệt. 3. Tánh chân thật tánh, gọi là tướng của tri tương ứng. Nói Duy thức giáo gọi là tướng hội nhập tri tương ứng. Nói sáu Ba-la-mật gọi là tướng hội nhập nhân quả. Nói Bồ-tát mười địa gọi là tướng hội nhập nhân quả tu sai biệt. Nói những giới cấm mà Bồ-tát thọ trì là tướng giới học tu sai biệt. Nói các định Thủ-lăng-già-ma, hư không khí v.v.... gọi là tướng tâm học. Nói Vô phân biệt trí gọi là tướng tuệ học. Nói Vô trụ xứ Niết-bàn gọi là tướng quả Học tịch diệt. Nói ba loại Phật thân là Tự tánh thân, Ứng thân và Hóa thân, gọi là tướng quả Vô phân biệt trí.

Như vậy nói mười thứ xứ này chỉ có trong Đại thừa, khác với Tiểu thừa cho nên nói là bậc nhất. Phật Thế Tôn chỉ vì Bồ-tát, nói mười nghĩa này. Nương vào Đại thừa mà chư Phật Thế Tôn có mười tướng thù thắng, mà tướng nói ra ấy không tướng nào sánh bằng, vượt hơn các giáo pháp khác. Lại nữa, tại sao mười tướng thù thắng này được nói ra không tướng nào sánh bằng, là có khả năng làm sáng tỏ lý lên Đại thừa. Bởi chính Như Lai thuyết để ngăn Tiểu thừa quyết định đây không phải Đại thừa, và trong Tiểu thừa chưa hề thấy giải thích một nghĩa nào theo như trong mười nghĩa này mà chỉ thấy giải thích trong Đại thừa. Lại nữa, mười nghĩa này có thể dẫn đến Vô thượng Bồ-đề, thành tựu, tùy thuận và không trái nhau, vì các chúng sinh đặc nhất thiết trí, mà nói kệ rằng:

*Y, tướng của ứng tri (trí)
 Nhập nhân quả, tu khác
 Ba học và quả diệt,
 Nhiếp trí vô thượng thừa.
 Mười nghĩa chỗ khác không,
 Thấy nhân Bồ-đề này,
 Đại thừa là Phật nói,
 Nên nói mười thắng nghĩa.*

Tại sao mười nghĩa nói thứ tự như vậy? Bồ-tát sơ học trước phải quán các pháp nhân duyên như thật. Do quán này nên đối với mười hai

duyên sinh phải sinh thông tuệ, sau đó đối với pháp duyên sinh phải hiểu rõ thể tướng của nó. Do trí có thể lia lổn nhị biên tăng ích tổn giảm. Chánh tu như vậy, phải thông đạt sở duyên các tướng như thật, sau đó từ các chướng phải giải thoát. Kế đó tâm đã thông phải biết thật tướng, các sáu Ba-la-mật trước kia nay thành tựu thêm, khiến cho thanh tịnh không bị thoái lui. Nương vào ý thanh tịnh bên trong, kế đó thanh tịnh bên trong đã thấu gồm các Ba-la-mật. Nương vào mười địa sai biệt, phải tu tùy một trong ba A-tăng-kỳ kiếp. Kế đó ba học của Bồ-tát phải khiến cho viên mãn. Đã viên mãn rồi tức là quả Học, Niết-bàn và Vô Thượng Bồ-đề, sau đó tương ứng chứng đắc. Tu thứ tự mười nghĩa như đây đã nói thì, tất cả Đại thừa đều được viên mãn.

Đây đầu tiên nói chỗ y chỉ của ứng tri (trí) gọi là A-lê-da thức. Dựa vào đâu mà Thế Tôn nói thức này? Và nói thức này vì sao tên là A-lê-da? Dựa trong lược bản kệ A-tỳ-đạt-ma, đức Thế Tôn nói:

*Giới này thời vô thủy,
Chỉ y chỉ của pháp,
Nếu có, các nẻo có
Và có đắc Niết-bàn.*

Trong A-tỳ-đạt-ma lại nói kệ:

*Giữ, chứa, nương của pháp
Tất cả chủng tử thức
Gọi là A-lê-da,
Ta vì người thù thắng nói.*

Hai bài kệ A-hàm này làm chứng cho thể và danh của thức. Vì sao Phật nói thức này gọi là A-lê-da? Tất cả các phẩm pháp có sinh bất tịnh, ẩn tàng trong đó làm quả, thức này thì ẩn tàng trong các pháp làm nhân. Lại nữa, các chủng sinh ẩn tàng trong thức này là do chấp ngã tướng, nên gọi là A-lê-da thức. A-hàm nói cũng như kệ của Kinh Giải Tiết nói:

*Chấp trì thức thâm tế,
Pháp chủng tử hằng lưu,
Với phàm ta không nói,
Vật kia chấp làm “ngã”.*

Vì sao thức này còn nói là A-đà-na thức? Vì nó có khả năng nắm giữ tất cả các căn hữu sắc, tất cả sự thọ sinh lấy nó làm y chỉ. Tại sao vậy? Vì các căn hữu sắc là chỗ chấp trì của thức, này không hoại, không mất, tương tục cho đến đời sau. Lại nữa, khi chánh thọ sinh, do thứ này có thể sinh tử ấm, cho nên thân của chúng sinh trong sáu đường đều

chấp như vậy. Vì chọn lấy nghĩa chấp trì của sự dụng thức nên gọi là A-đà-na. Hoặc gọi là tâm, như Phật Thế Tôn nói là tâm, ý, thức. Ý có hai thứ: 1. Có thể làm chỗ nương tựa thứ đệ duyê cho ý thức sinh, thức diệt trước làm ý, lại vì thức sinh y chỉ làm ý. 2. Ý có nhiễm ô, cùng với bốn phiền não thường tương ưng: 1. Thân kiến. 2. Ngã mạn. 3. Ngã ái. 4. Vô minh. Thức này là y chỉ của các thức phiền não. Phiền não thức này do một y chỉ sinh, do nhiễm ô thứ hai, là do duyên trần và lần lượt có thể phân biệt, hai thứ này gọi là ý. Làm sao biết được có tâm nhiễm ô? Nếu không có tâm này thì độc hành vô minh không thể nói có, cùng với năm thức tương tự thì pháp này đáng lẽ không có. Tại sao vậy? Vì năm thức này cùng một lúc mà có tự y chỉ, là các căn nhãn v.v... Lại nữa, tên ý đáng lẽ không có nghĩa. Lại nữa, Vô tướng định và Diệt tâm định đáng lẽ khác nhau. Tại sao vậy? Vì Vô tướng định có tâm nhiễm ô, Diệt tâm định được nói rõ thì không phải như vậy. Nếu không như thế thì hai định này phải không khác nhau. Lại nữa, trong một thời kỳ của trời Vô tướng, phải trở thành không lưu chuyển, không mất, không nhiễm ô, trong đó hoặc không có ngã kiến và ngã mạn. Lại nữa, trong mọi lúc khởi ngã chấp khắp trong tâm thiện ác và vô ký. Nếu không như vậy thì chỉ có ác tâm tương ưng với ngã chấp. Ngã và ngã sở hoạt động ở đây, còn trong thiện và vô ký thì nó không hoạt động. Nếu lập hai tâm đồng thời sinh thì không có lỗi này. Nếu lập Tương ưng hành của thức sáu, thì có lỗi này.

*Không độc hành vô minh,
Và tương tự năm thức,
Hai định không khác nhau,
Tên ý không có nghĩa.
Vô tướng không ngã chấp,
Một kỳ sinh vô lưu,
Trong thiện ác vô ký,
Ngã chấp không nên khởi.
Lìa tâm nhiễm không có,
Hai và ba trái nhau,
Không tất cả xứ này,
Ngã chấp không được sinh.
Chứng kiến nghĩa chân thật,
Hoặc chướng khiến không khởi,
Luôn hành tất cả xứ,
Là độc hành Vô minh.*

Tâm ô nhiễm này thuộc tánh vô ký, luôn cùng bốn hoặc tương ứng, ví như hoặc của Sắc giới và Vô sắc giới, là hữu phú vô ký, phiền não của hai cõi này là chỗ tàng ẩn của Xa-ma-tha. Tâm này hằng sinh không phứt bỏ Tâm. Thể thứ ba lia A-lê-da thức không thể được, cho nên A-lê-da thức thành tựu làm ý. Nương vào ý này lấy làm chủng tử thì các thức khác được sinh. Vì sao ý này lại nói là tâm? Vì là chỗ tụ họp nhiều loại chủng tử huân tập. Tại sao Thanh-văn thừa không nói tâm tướng này và A-lê-da? A-đà-na gọi là vi tế, là chỗ nhiếp của cảnh giới. Tại sao vậy? Vì người Thanh-văn không có địa vị thù thắng để đắc Nhất thiết trí, cho đối với Thanh-văn không nói. Do thành tựu trí, làm cho bản nguyện viên mãn nên không nói đến nó. Chư Bồ-tát tương ứng có Thắng vị để đắc Nhất thiết trí, cho nên Phật vì nói. Tại sao vậy? Vì nếu lia trí này mà đắc Vô thượng Bồ-đề thì không có việc đó. Lại nữa, thức này đối với Thanh-văn Thừa do tên gọi khác mà Như Lai đã từng hiển thị. Như Kinh Tăng Nhất A-hàm nói: “Trong thế gian hỷ lạc A-lê-da, ái A-lê-da, tập A-lê-da, trước A-lê-da và diệt A-lê-da! Như Lai nói chánh pháp, thế gian ưa nghe, thuộc nhĩ tác ý muốn biết mà sinh khởi chánh căn, mới được diệt tận A-lê-da, cho đến thọ hành chánh pháp và pháp tương tự của Như Lai. Do Như Lai hiện ở đời là đệ nhất hy hữu bất khả tư nghì pháp, đối với thế gian hiển hiện như Bản thức. Kinh Như Lai Xuất Thế Tứ Chúng Công Đức này, do biệt nghĩa đối với Thanh-văn thừa, mà thức này đã hiển hiện. Lại nữa, trong A-hàm Ma-ha Tăng-kỳ Bộ, do biệt danh của căn bản thức mà thức này hiển hiện, ví như cây nương vào gốc rễ. Di-sa-tặc Bộ cũng lấy biệt danh để nói thức này là cùng sinh tử ấm. Tại sao vậy? Hoặc sắc và tâm có khi thấy tương tục và đoạn, nhưng các chủng tử kia trong tâm này thì không có đoạn dứt, nên biết đó là y chỉ. A-đà-na, A-lê-da, Chất-đa, Bản thức, cùng sinh tử ấm... do những danh này mà thức trong Tiểu thừa chính là đã nói A-lê-da thức, trở thành ví như con đường của vua đi. Lại có các Sư khác chấp tâm, ý, thức ba thứ này là tên khác mà nghĩa đồng. Điều này không đúng. Ý và thức đã thấy nghĩa khác nhau, nên biết nghĩa của tâm cũng có khác. Lại có các Sư khác chấp rằng Như Lai nói thế gian hỷ lạc A-lê-da, như trước đã nói, trong đó có năm thủ ấm gọi là A-lê-da. Lại có các sư khác chấp lạc thọ cùng với dục tương ứng gọi là A-lê-da. Lại có Sư khác chấp thân kiến gọi là A-lê-da. Các Sư như vậy là mê A-lê-da, do A-hàm và tu đắc cho nên khởi chấp như vậy. Do tùy theo giáo và hành của Tiểu thừa, chỗ lập nghĩa của các Sư đó không đúng đạo lý. Nếu có người không mê A-lê-da thức, phỏng theo các tên trong Tiểu thừa mà

thành lập thức này, nghĩa của nó tối thắng. Tại sao tối thắng? Nếu chấp thủ ấm gọi là A-lê-da, thì cõi ác tùy trong một đạo hoàn toàn là khổ thọ xứ đối với cõi ác kia mà sinh. Thủ ấm này rất là ác nghịch, trong thủ ấm đó hoàn toàn là “phi khả ái”, chúng sinh hỷ lạc trong thủ ấm đó là không xứng đạo lý. Tại sao vậy? Vì chúng sinh trong thủ ấm đó hằng mong thủ ấm đoạn tuyệt không sinh. Nếu là lạc thọ cùng với Dục tương ưng, thì từ định thứ tư cho đến cõi trên đều không có thọ này. Nếu người đã đắc thọ này, do cầu đắc cõi trên thì sinh chán ghét, cho nên chúng sinh hỷ lạc trong đó là không xứng đạo lý. Nếu là thân kiến thì người trong chánh pháp tin ưa vô ngã. Thân kiến không phải là sở ái của họ, trong đó không sinh hỷ lạc, A-lê-da thức này tâm chúng sinh chấp làm tự nội ngã. Nếu sinh trong đường khổ thọ hoàn toàn thì nguyện khổ ấm đó vĩnh viễn diệt không khởi. A-lê-da thức bị ngã ái trói buộc, không hề muốn diệt trừ tự ngã. Từng định thứ tự trở lên, chúng sinh thọ sinh tuy không lạc nhưng có thọ dục lạc, thì tự ngã ái trong A-lê-da thức đuối theo không rời. Lại nữa, người trong chánh pháp tuy nguyện lạc vô ngã trái nghịch với thân kiến, nhưng trong A-lê-da thức cũng có tự ngã ái, lấy tên A-lê-da an lập, thức này là tối thắng cho nên thành lập biệt danh của A-lê-da.
